

CHÍNH PHỦ
Số: 02/2003/NQ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 17 tháng 1 năm 2003

NGHỊ QUYẾT CỦA CHÍNH PHỦ

Về một số chủ trương, giải pháp chủ yếu cần tập trung chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2003

Năm 2003 là năm "bản lề" của kế hoạch 5 năm (2001-2005), những thành tựu và kết quả đạt được trong năm 2003 sẽ góp phần rất lớn cho việc thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX. Nhằm triển khai các Nghị quyết của Quốc hội khoá XI, Kỳ họp thứ hai về nhiệm vụ và dự toán ngân sách nhà nước năm 2003 và cụ thể hoá các chủ trương, chính sách đã đề ra, Chính phủ xác định một số chủ trương, giải pháp chủ yếu cần tập trung chỉ đạo trong năm 2003 như sau:

I. Thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu, nâng cao hiệu quả và khả năng cạnh tranh của nền kinh tế

1. Thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế nhằm đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, thích ứng với nhu cầu và cơ chế hoạt động của thị trường, phát huy được lợi thế cạnh tranh, không ngừng nâng cao hiệu quả của nền kinh tế.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công nghiệp, Bộ Thủy sản chủ động phối hợp và hướng dẫn các địa phương thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nông nghiệp, nông thôn theo hướng tạo ra vùng sản xuất hàng hoá tập trung chuyên canh, thâm canh có năng suất, chất lượng cao, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ mới, tăng tỷ trọng giá trị của ngành chăn nuôi, thủy sản và dịch vụ ngành nghề, giảm tỷ trọng giá trị của ngành trồng trọt, đa dạng ngành nghề để tăng tỷ trọng giá trị sản xuất công nghiệp trong cơ cấu kinh tế nông thôn.

Bộ Công nghiệp chỉ đạo việc điều chỉnh cơ cấu sản phẩm công nghiệp để hình thành những ngành hàng và sản phẩm giữ vai trò động lực trong từng nhóm sản phẩm nhằm thúc đẩy phát triển sản xuất của ngành công nghiệp, trước hết là những sản phẩm hiện ta có khả năng xuất khẩu cũng như các sản phẩm ta đang có tiềm năng thực hiện như: đóng tàu, động cơ nhỏ, xe ô tô khách, xe tải nhẹ thông dụng, đóng mới toa xe,

2. Trong năm 2003, tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình phát triển giống cây nông nghiệp, lâm nghiệp, giống vật nuôi và giống thủy sản, bảo đảm có đủ giống tốt, giá cả hợp lý cung cấp cho nhu cầu sản xuất của nông dân; đa dạng hoá các hình thức khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, hỗ trợ chuyển giao công nghệ, cung cấp thông tin thị trường để giảm giá đầu vào của sản phẩm nông nghiệp.

Khuyến khích những địa phương có điều kiện thực hiện dồn điền, đổi thửa, chuyển quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng quy hoạch và quy định của pháp luật về đất đai nhằm tạo quy mô đất đai phù hợp với yêu cầu của sản xuất lớn trong nông nghiệp theo hướng tập trung, chuyên canh, thâm canh gắn với cơ sở chế biến và thị trường tiêu thụ, bảo đảm mục tiêu sản xuất 1 triệu tấn gạo chất lượng cao để xuất khẩu.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương thực hiện cụ thể.

3. Các Bộ, ngành, địa phương khẩn trương rà soát lại quy hoạch, trước hết là quy hoạch sử dụng đất, mặt nước, quy hoạch phát triển ngành, quy hoạch các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế mở, khu công nghệ cao, quy hoạch các tuyến giao thông quan trọng, quy hoạch kết cấu hạ tầng du lịch, quy hoạch đô thị, quy hoạch các trung tâm thương mại, các khu kinh tế cửa khẩu.... để điều chỉnh, bổ sung những nội dung không còn phù hợp hoặc xây dựng quy hoạch mới nhằm phát huy tốt nhất lợi thế của từng ngành, từng vùng, từng địa phương để thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế. Đối với một số quy hoạch chuyên ngành quan trọng, trong nước chưa có kinh nghiệm, cần thuê chuyên gia, tư vấn nước ngoài thực hiện.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ và các Bộ, ngành quản lý sản xuất khẩn trương ngay trong Quý I năm 2003 phối hợp với thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh hoàn thành quy hoạch ngành và sắp xếp doanh nghiệp nhà nước nhằm khai thác tối ưu tài sản, năng lực của các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế kinh doanh cùng ngành nghề trên cùng địa bàn.

Từ năm 2003, việc phê duyệt các dự án thuộc mọi nguồn vốn, việc giao đất, giao rừng, giao mặt nước cho người sản xuất phải tuân thủ đúng quy định của Luật Đất đai và phải theo đúng quy hoạch được duyệt với thời gian phù hợp để người dân, doanh nghiệp yên tâm, chủ động đầu tư sản xuất. Các Bộ, ngành và chính quyền địa phương chỉ cho phép thực hiện các dự án phù hợp với quy hoạch đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

4. Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định cụ thể việc công bố công khai quy hoạch xây dựng chi tiết và các dự án đầu tư, đặc biệt là chủ trương đầu tư đối với dự án khởi công mới, các quyết định phê duyệt dự án khả thi (trừ những dự án hoặc những thông tin của dự án thuộc diện không được công bố công khai) trên các phương tiện thông tin đại chúng để các tổ chức và nhân dân tham gia ý kiến, tham gia giám sát trong quá trình thực hiện dự án.

5. Các cơ quan của Chính phủ và chính quyền địa phương các cấp có trách nhiệm hỗ trợ, tạo điều kiện để quan hệ liên kết giữa nông dân với doanh nghiệp, các cơ sở khoa học kỹ thuật, các tổ chức tín dụng được

thuận tiện, có hiệu quả trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, bảo đảm sự hài hoà lợi ích của các bên, phát huy được tính chủ động, sáng tạo của người sản xuất.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương tiếp tục theo dõi và sơ kết kịp thời phương thức tiêu thụ nông sản thông qua hợp đồng giữa người sản xuất với người tiêu thụ sản phẩm để bổ sung, điều chỉnh kịp thời.

6. Tiếp tục coi xuất khẩu là nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2003. Khuyến khích, hỗ trợ xuất khẩu đối với những sản phẩm có sức cạnh tranh bằng mọi hình thức: tín dụng xuất khẩu, thường khuyến khích xuất khẩu, xúc tiến thương mại, đăng ký thương hiệu hàng hoá ... đi đôi với việc hạn chế nhập khẩu những sản phẩm trong nước có thể sản xuất được, giảm bớt tình trạng nhập siêu. Bộ Thương mại chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan hướng dẫn thực hiện cụ thể.

Trong việc điều chỉnh thuế suất và phí, Bộ Tài chính chú trọng các biện pháp khuyến khích xuất khẩu, sử dụng sản phẩm trong nước sản xuất được.

7. Tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ đầu tư thuộc các thành phần kinh tế tiếp cận các nguồn vốn để đầu tư sản xuất, đổi mới thiết bị, công nghệ phục vụ yêu cầu nâng cao chất lượng, hạ giá thành sản phẩm nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh ngay trong từng sản phẩm, nhất là những sản phẩm có lợi thế về sản xuất, có thị trường tiêu thụ và những sản phẩm thuộc nhóm hàng nằm trong lộ trình hội nhập với các nước trong khu vực.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phối hợp với Bộ Tài chính đề xuất biện pháp cụ thể vào Quý I năm 2003.

8. Các Bộ quản lý sản xuất, ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo việc đánh giá hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý; có biện pháp cụ thể tổ chức lại sản xuất, nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp và sản phẩm để chủ động hội nhập theo đúng lộ trình giảm thuế và phi thuế mà nước ta đã cam kết.

Bộ Tài chính và Bộ Thương mại công bố rõ các lộ trình và phối hợp với các Bộ quản lý sản xuất chỉ đạo, hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện ngay từ tháng 01 năm 2003.

9. Thực hiện việc Nhà nước tăng cường kiểm soát độc quyền kinh doanh, giảm bảo hộ, kiểm soát, điều chỉnh giá của một số sản phẩm độc quyền nhà nước hiện nay nhằm tạo động lực về cạnh tranh để các doanh nghiệp tự vươn lên, phát triển. Nghiên cứu, tổng kết kinh nghiệm hoạt động của một số doanh nghiệp kinh doanh không thuộc lĩnh vực độc quyền nhưng tự bảo đảm điều kiện hoạt động theo cơ chế kinh tế thị trường và đã thành công trong việc tạo ra được các mặt hàng có khả năng cạnh tranh với sản phẩm của nước ngoài để có biện pháp xóa bỏ dần độc quyền trong kinh doanh hiện nay.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện việc tổng kết trong Quý II năm 2003.

10. Đẩy mạnh việc lành mạnh hoá tài chính doanh nghiệp để đến năm 2005 hoàn thành cơ bản việc chuyển doanh nghiệp nhà nước nắm giữ 100% vốn sang công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên và cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước đối với doanh nghiệp mà Nhà nước không cần nắm giữ 100% vốn.

Tập trung kiện toàn tổ chức, cơ chế quản lý đối với các Tổng công ty nhà nước, doanh nghiệp nhà nước; đồng thời đẩy mạnh chuyển đổi chủ sở hữu đối với doanh nghiệp nhỏ, thua lỗ, doanh nghiệp nhà nước không cần nắm giữ 100% vốn sang hình thức công ty cổ phần đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Xử lý nghiêm khắc, kể cả việc thay thế, cho thôi chức vụ đang đảm nhiệm đối với những cán bộ không thực hiện nghiêm túc đề án sắp xếp doanh nghiệp nhà nước đã được cấp trên có thẩm quyền phê duyệt.

Trong Quý III năm 2003, Bộ Tài chính cùng với Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Chính phủ mô hình cụ thể về đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước theo hướng làm rõ chức năng quản lý nhà nước và chức năng đại diện chủ sở hữu của các cơ quan quản lý nhà nước, bảo đảm quyền chủ động trong sản xuất, kinh doanh và tự chủ về tài chính của doanh nghiệp nhà nước.

11. Triển khai thực hiện các định chế trung gian trong lĩnh vực tài chính như Công ty đầu tư tài chính, Công ty mua bán nợ và hỗ trợ chuyển đổi sở hữu, Công ty tư vấn tài chính, định giá tài sản... để tạo thêm công cụ đổi mới phương thức đầu tư, lành mạnh hoá tài chính doanh nghiệp, thúc đẩy tiến trình cổ phần hoá và đa dạng hoá sở hữu đối với doanh nghiệp nhà nước theo Nghị quyết Trung ương 3, Khoá IX.

12. Không chuyển các khoản nợ ngân sách nhà nước và nợ có nguồn gốc từ ngân sách, nợ vay ngân hàng thành vốn cấp cho các doanh nghiệp nhà nước. Hiệu suất sinh lời trong hoạt động sản xuất, kinh doanh phải được coi là một trong những tiêu chuẩn chủ yếu để đánh giá hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp.

13. Đình, hoãn khởi công các dự án chưa đủ thủ tục đầu tư. Tập trung vốn đầu tư của Nhà nước cho các dự án quan trọng, có ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện mục tiêu chuyển dịch cơ cấu kinh tế, các dự án có thể hoàn thành trong năm đưa vào khai thác sử dụng. Những đơn vị còn nhiều dự án dở dang, thời gian thi công kéo dài thì không được khởi công các dự án mới. Chấm dứt tình trạng ứng vốn để thực hiện dự án đối với dự án đầu tư xây dựng chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, kể cả những dự án do các cơ quan trung ương quản lý.

14. Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Quy chế đầu tư theo hình thức hợp đồng xây dựng - kinh doanh - chuyển giao (BOT) áp dụng cho đầu tư trong nước. Cho phép thực hiện đầu tư theo hình thức hợp đồng xây dựng - kinh doanh - chuyển giao (BOT) trong nước đối với một số dự án, nếu phần vốn thuộc sở hữu doanh nghiệp không đủ mức 30% thì sử dụng vốn ngân sách nhà nước trong dự toán chi ngân sách đã được giao để bảo đảm tỷ lệ tối đa 30% như quy định tại Nghị định số 77/CP ngày 18 tháng 6 năm 1997 của Chính phủ.

15. Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tài chính nghiên cứu ban hành quy định giao quyền thu phí có thời hạn đối với các công trình cầu, đường được phép thu phí. Trước mắt, cho áp dụng thực hiện đối với quốc lộ 51, quốc lộ 5 và quốc lộ 10, đường Láng - Hoà Lạc.

16. Thực hiện thí điểm việc doanh nghiệp tư nhân trong nước đã được giao quyền sử dụng đất lâu dài được cho nhà đầu tư nước ngoài thuê lại đất trong thời hạn được giao quyền sử dụng đất. Trong Quý II năm 2003, Bộ Tài nguyên và Môi trường trình Thủ tướng Chính phủ ban hành cơ chế quản lý cụ thể để có căn cứ thực hiện, giám sát việc thí điểm này.

II. Huy động nguồn lực để đầu tư phát triển

1. Các chủ đầu tư, các địa phương phải huy động tối đa các nguồn lực của các thành phần kinh tế trong và ngoài nước để tăng nguồn vốn cho đầu tư phát triển, coi đây là một trong những giải pháp quan trọng nhằm thúc đẩy và mở rộng sản xuất để hoàn thành các mục tiêu phát triển năm 2003.

2. Doanh nghiệp trực tiếp đầu tư vào các lĩnh vực mới, tạo sản phẩm quan trọng, các lĩnh vực rủi ro cao, lĩnh vực phát triển công nghệ thông tin, phần mềm tin học, dịch vụ phát triển mạng thông tin theo những tiêu chuẩn hiện đại, tiên tiến của thế giới nhằm nâng cao sức cạnh tranh của các doanh nghiệp và của nền kinh tế, ngoài ưu đãi được hưởng theo quy định, còn được xem xét bảo lãnh để nhập thiết bị phục vụ trực tiếp cho dự án đầu tư. Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn thực hiện cụ thể.

3. Vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước cần tập trung cho các khu vực, lĩnh vực then chốt, dự án quan trọng trực tiếp phục vụ mục tiêu chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Mở rộng diện được ưu đãi sau đầu tư, thu hẹp đối tượng vay vốn trực tiếp từ Quỹ Hỗ trợ phát triển.

4. Khuyến khích đầu tư các công trình có khả năng thu hồi vốn bằng nguồn phát hành trái phiếu công trình.

Bộ Tài chính khẩn trương nghiên cứu trình Thủ tướng Chính phủ việc phát hành trái phiếu ngoại tệ để huy động ngoại tệ trong nước cho mục tiêu cơ cấu lại nợ quốc gia, đầu tư cho một số công trình trọng điểm của Nhà nước.

5. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện việc đa dạng hóa các hình thức góp vốn đầu tư phát triển và kinh doanh cơ sở hạ tầng; khuyến khích và thực hiện hỗ trợ thích hợp từ ngân sách nhà nước đối với việc đầu tư xây dựng công trình hạ tầng nông thôn, công trình ngoài hàng rào các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao thuộc mọi thành phần kinh tế.

6. Các địa phương thuộc các vùng kinh tế trọng điểm, có điều kiện vay và khả năng trả nợ, được phát hành trái phiếu đầu tư để huy động vốn trong nước xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội tạo điều kiện thu hút đầu tư và phát triển lâu dài trên địa bàn, theo nguyên tắc tự vay, tự trả, bảo đảm ổn định tình hình tài chính quốc gia.